

**CÔNG ƯỚC KHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ  
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

LIÊN HỢP QUỐC

1992

## CÔNG ƯỚC KHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Các Bên tham gia Công ước này,

Thừa nhận rằng sự thay đổi của khí hậu Trái đất và những tác động tiêu cực của nó là mối quan tâm chung của nhân loại,

Lo ngại rằng các hoạt động của con người đã và đang làm tăng đáng kể nồng độ khí nhà kính trong khí quyển, rằng những sự gia tăng này làm tăng hiệu ứng nhà kính tự nhiên và điều này trung bình sẽ dẫn đến sự ấm lên của bề mặt và bầu khí quyển của Trái đất và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hệ sinh thái tự nhiên và loài người,

Ghi nhận rằng tỷ lệ phát thải khí nhà kính toàn cầu lớn nhất trong lịch sử và tại thời điểm hiện tại bắt nguồn từ các quốc gia phát triển, lượng phát thải bình quân đầu người ở các quốc gia đang phát triển vẫn tương đối thấp và tỷ lệ phát thải toàn cầu bắt nguồn từ các quốc gia đang phát triển sẽ tăng để đáp ứng nhu cầu phát triển và xã hội,

Nhận thức rằng vai trò và tầm quan trọng trong các hệ sinh thái trên cạn và biển của các nguồn hấp thụ và lưu trữ khí nhà kính,

Ghi nhận rằng có nhiều điều không chắc chắn trong các dự đoán về biến đổi khí hậu, đặc biệt là về thời gian, cường độ và các mô hình khu vực,

Thừa nhận rằng bản chất toàn cầu của biến đổi khí hậu đòi hỏi sự hợp tác rộng rãi nhất có thể của tất cả các quốc gia và sự tham gia của các quốc gia trong nỗ lực ứng phó toàn cầu hiệu quả và phù hợp, theo nguyên tắc trách nhiệm chung nhưng có sự phân biệt và phù hợp với năng lực và điều kiện kinh tế và xã hội riêng biệt,

Căn cứ các điều khoản liên quan trong Tuyên bố của Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường con người, được thông qua tại Stockholm ngày 16 tháng 6 năm 1972,

Căn cứ rằng các Quốc gia, theo Hiến chương của Liên hợp quốc và các nguyên tắc luật pháp quốc tế, có quyền chủ quyền khai thác các nguồn tài nguyên của mình theo các chính sách phát triển và môi trường của mình, và trách nhiệm đảm bảo rằng các hoạt động trong phạm vi quyền hạn hoặc kiểm soát của mình không gây ra thiệt hại cho môi trường của các Quốc gia khác hoặc của các khu vực vượt quá giới hạn của quyền tài phán quốc gia,

Khẳng định lại nguyên tắc chủ quyền của các Quốc gia trong hợp tác quốc tế để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu,

Nhận thấy rằng các Quốc gia cần ban hành luật môi trường hiệu quả, các tiêu chuẩn, mục tiêu và ưu tiên quản lý về môi trường phải phản ánh bối cảnh môi trường và phát triển mà họ áp dụng, và các tiêu chuẩn được một số quốc gia áp dụng có thể không phù hợp và tạo chi phí về kinh tế và xã hội không chính đáng cho các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển,

Căn cứ các điều khoản của Nghị quyết 44/228 ngày 22 tháng 12 năm 1989 của Đại hội đồng về Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển, và các nghị quyết 43/53 ngày 6 tháng 12 năm 1988, 44/207 ngày 22 tháng 12 năm 1989, 45/212 ngày 21 tháng 12 năm 1990 và 46/169 ngày 19 tháng 12 năm 1991 về bảo vệ khí hậu toàn cầu cho các thế hệ hiện tại và tương lai của nhân loại,

Căn cứ các điều khoản trong nghị quyết 44/206 ngày 22 tháng 12 năm 1989 của Đại hội đồng về những tác động bất lợi có thể xảy ra của nước biển dâng đối với các đảo và vùng ven biển, đặc biệt là các vùng đất trũng ven biển và các điều khoản liên quan trong nghị quyết 44/172 ngày 19 tháng 12 năm 1989 của Đại hội đồng về việc thực hiện Kế hoạch hành động chống sa mạc hóa,

Căn cứ Công ước Viên về Bảo vệ Tầng Ô-dôn, 1985 và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm Tầng Ô-dôn, 1987, đã được điều chỉnh và sửa đổi vào ngày 29 tháng

6 năm 1990

Ghi nhận Tuyên bố cấp Bộ trưởng về Hội nghị Khí hậu Thế giới lần thứ hai được thông qua ngày 7 tháng 11 năm 1990,

Ý thức được những công việc phân tích có giá trị đang được thực hiện bởi nhiều quốc gia về biến đổi khí hậu và về những đóng góp quan trọng của Tổ chức Khí tượng Thế giới, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc và các cơ quan, tổ chức và cơ quan khác của hệ thống Liên hợp quốc, cũng như các tổ chức quốc tế và liên chính phủ khác trao đổi kết quả nghiên cứu khoa học và phối hợp nghiên cứu

Nhận thấy rằng các bước cần thiết để hiểu và giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu sẽ hiệu quả nhất về mặt môi trường, xã hội và kinh tế nếu chúng được dựa trên các cân nhắc khoa học, kỹ thuật và kinh tế có liên quan và liên tục được đánh giá lại dựa trên những phát hiện mới trong các lĩnh vực này,

Nhận thấy rằng các hành động khác nhau để giải quyết biến đổi khí hậu có thể hợp lý về mặt kinh tế và cũng có thể giúp giải quyết các vấn đề môi trường khác

Nhận thấy rằng sự cần thiết của các quốc gia phát triển phải hành động ngay lập tức một cách linh hoạt trên cơ sở các ưu tiên rõ ràng, như là bước đầu tiên hướng tới các chiến lược ứng phó toàn diện ở cấp độ toàn cầu, quốc gia và khu vực có tính đến tất cả các loại khí nhà kính, có tính đến mức độ đóng góp tương ứng của chúng trong việc tăng cường hiệu ứng nhà kính,

Nhận thấy rõ hơn rằng các quốc gia trung thấp và các quốc gia đảo nhỏ khác, các quốc gia có vùng trũng ven biển, khô cằn và bán khô cằn hoặc các khu vực chịu lũ lụt, hạn hán và sa mạc hóa, và các quốc gia đang phát triển có hệ sinh thái miền núi mỏng manh đặc biệt dễ bị tổn thương bởi các tác động bất lợi của biến đổi khí hậu

Nhận thấy được những khó khăn đặc biệt của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, có nền kinh tế đặc biệt phụ thuộc vào sản xuất, sử dụng và xuất khẩu nhiên liệu hóa thạch, là hệ quả của hành động hạn chế phát thải khí nhà kính,

Khẳng định rằng ứng phó với biến đổi khí hậu cần được đi cùng với phát triển kinh tế và xã hội một cách tích hợp nhằm tránh các tác động tiêu cực đến biến đổi khí hậu, có tính đến đầy đủ các nhu cầu ưu tiên chính đáng của các quốc gia đang phát triển nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững và xóa đói, giảm nghèo,

Nhận thấy rằng tất cả các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, cần được tiếp cận các nguồn lực cần thiết để đạt được sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững và rằng, để các quốc gia đang phát triển tiến tới mục tiêu độ, mức tiêu thụ năng lượng của họ sẽ cần phải tăng lên có tính đến các khả năng đạt được hiệu quả sử dụng năng lượng hiệu quả cao hơn và để kiểm soát phát thải khí nhà kính nói chung, bao gồm cả thông qua việc áp dụng các công nghệ mới với các điều kiện làm cho việc áp dụng như vậy có lợi về mặt kinh tế và xã hội,

Quyết tâm bảo vệ hệ thống khí hậu cho các thế hệ hiện tại và tương lai,

Đã đồng ý như sau:

## ĐIỀU 1

### KHÁI NIỆM \*

Vì mục đích của Công ước này:

1. "Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu" là những thay đổi trong môi trường vật chất hoặc quần xã sinh vật do biến đổi khí hậu mà gây ra những ảnh hưởng có hại đáng kể đến thành phần, khả năng phục hồi hoặc năng suất của các hệ sinh thái tự nhiên và được quản lý hoặc đến hoạt động của các hệ thống kinh tế - xã hội hoặc sức khỏe và phúc lợi cho con người.
2. "Biến đổi khí hậu" là sự biến đổi của khí hậu do hoạt động của con người trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và cộng thêm sự thay đổi khí hậu tự nhiên được quan sát thấy trong các khoảng thời gian có thể so sánh được.
3. "Hệ thống khí hậu" là sự tổng thể của khí quyển, thủy quyển, sinh quyển và địa quyển và các mối tương tác giữa chúng.
4. "Phát thải" là phát thải khí nhà kính và/hoặc tiền chất của chúng vào khí quyển trong một khoảng khu vực và thời gian xác định.
5. "Khí nhà kính" là các thành phần khí tự nhiên và nhân tạo của khí quyển mà hấp thụ và tái phát bức xạ hồng ngoại.
6. "Tổ chức hội nhập kinh tế khu vực" là một tổ chức được thành lập bởi các Quốc gia có chủ quyền trong một khu vực nhất định có thẩm quyền đối với các vấn đề được quy định bởi Công ước này hoặc các quy ước và đã được ủy quyền hợp lệ, theo các thủ tục nội bộ để ký kết, phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập các văn bản liên quan.
7. "Nguồn lưu trữ" là một hoặc các thành phần của hệ thống khí hậu nơi lưu trữ khí nhà kính hoặc tiền chất của khí nhà kính.
8. "Nguồn hấp thụ" là bất kỳ quá trình, hoạt động hoặc cơ chế nào loại bỏ khí nhà kính, sol khí hoặc tiền chất của khí nhà kính khỏi bầu khí quyển.
9. "Nguồn phát thải" là bất kỳ quá trình hoặc hoạt động nào phát thải khí nhà kính, sol khí hoặc tiền chất của khí nhà kính vào bầu khí quyển.

---

\* Tiêu đề của các Điều được đưa vào chỉ để hỗ trợ người đọc.

## **ĐIỀU 2**

### **MỤC TIÊU**

Mục tiêu tối thượng của Công ước này và bất kỳ công cụ pháp lý liên quan nào mà Hội nghị các Bên có thể thông qua là nhằm đạt được, phù hợp với các quy định liên quan của Công ước, sự ổn định nồng độ khí nhà kính trong khí quyển ở mức có thể ngăn chặn sự can thiệp nguy hiểm của con người với hệ thống khí hậu. Mức độ như vậy cần đạt được trong một khung thời gian đủ để cho phép các hệ sinh thái thích ứng một cách tự nhiên với biến đổi khí hậu, đảm bảo rằng sản xuất lương thực không bị đe dọa và cho phép phát triển kinh tế theo hướng bền vững.

## **ĐIỀU 3**

### **NGUYÊN TẮC**

Trong các hành động của các Bên nhằm đạt được mục tiêu của Công ước và thực hiện các điều khoản của Công ước, các Bên sẽ được hướng dẫn về các vấn đề sau:

1. Các Bên cần bảo vệ hệ thống khí hậu vì lợi ích của các thế hệ nhân loại hiện tại và tương lai, trên cơ sở công bằng và theo nguyên tắc trách nhiệm chung nhưng có sự phân biệt và phù hợp năng lực của các Bên. Theo đó, các Bên là quốc gia phát triển cần đi đầu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu và các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Các nhu cầu cụ thể và hoàn cảnh đặc biệt của các Bên là quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các Bên đặc biệt dễ bị tổn thương bởi các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và của các Bên, đặc biệt là các Bên của quốc gia đang phát triển, mà sẽ phải chịu gánh nặng không cân xứng hoặc bất thường theo Công ước, cần được xem xét đầy đủ.

3. Các Bên cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa để lường trước, ngăn chặn hoặc giảm thiểu các nguyên nhân của biến đổi khí hậu và giảm nhẹ các tác động tiêu cực. Trong trường hợp có các mối đe dọa thiệt hại nghiêm trọng hoặc không thể phục hồi, sự thiếu tính chắc chắn về mặt khoa học không nên sử dụng làm lý do để trì hoãn các biện pháp đó, có xem xét việc các chính sách và biện pháp đối phó với biến đổi khí hậu phải hiệu quả về mặt chi phí để đảm bảo lợi ích toàn cầu với chi phí thấp nhất có thể. Để đạt được điều này, các chính sách và biện pháp như vậy cần tính đến các bối cảnh kinh tế - xã hội khác nhau, mang tính toàn diện, với phạm vi bao gồm tất cả các nguồn phát thải, nguồn hấp thụ và nguồn lưu trữ khí nhà kính và thích ứng, và bao gồm tất cả các thành phần kinh tế. Các nỗ lực giải quyết biến đổi khí hậu có thể được thực hiện với sự hợp tác của các Bên có quan tâm.

4. Các Bên có quyền và cần thúc đẩy phát triển bền vững. Các chính sách và biện pháp bảo vệ hệ thống khí hậu chống lại biến đổi do con người gây ra phải phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi Bên và phải được lồng ghép với các chương trình phát triển quốc gia, có tính đến việc phát triển kinh tế là cần thiết để áp dụng các biện pháp giải quyết biến đổi khí hậu

5. Các Bên cần hợp tác để thúc đẩy một hệ thống kinh tế quốc tế mở và mang tính hỗ trợ nhằm hướng đến tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững ở tất cả các Bên, đặc biệt là các Bên là quốc gia đang phát triển, do đó tạo điều kiện cho các Bên giải quyết các vấn đề của biến đổi khí hậu một cách tốt hơn. Các biện pháp được thực hiện để chống lại biến đổi khí hậu, bao gồm cả các biện pháp đơn phương, không được tạo thành một phương thức phân biệt đối xử tùy tiện hoặc không chính đáng hoặc một hạn chế trá hình đối với thương mại quốc tế.

## ĐIỀU 4

### CAM KẾT

1. Tất cả các Bên, có tính đến nguyên tắc trách nhiệm chung nhưng có sự phân biệt và các ưu tiên, mục tiêu và hoàn cảnh phát triển cụ thể của khu vực và quốc gia, sẽ
  - (a) Xây dựng, cập nhật định kỳ, công bố và cung cấp cho Hội nghị các Bên, theo Điều 12, kiểm kê quốc gia về lượng phát thải do con người gây ra theo các nguồn phát thải và lượng hấp thụ qua nguồn hấp thụ của tất cả các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal, sử dụng các phương pháp tương đương được sự nhất trí của Hội nghị các Bên;
  - (b) Xây dựng, thực hiện, công bố và cập nhật thường xuyên các chương trình cấp quốc gia và, nếu phù hợp, cấp khu vực, bao gồm các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu bằng cách giải quyết lượng phát thải do con người gây ra theo các nguồn phát thải và lượng hấp thụ qua nguồn hấp thụ của tất cả các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal, và các biện pháp thúc đẩy thích ứng đầy đủ với biến đổi khí hậu;
  - (c) Thúc đẩy và hợp tác trong phát triển, ứng dụng và phổ biến, bao gồm chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm thực tế và quy trình kiểm soát, giảm nhẹ hoặc ngăn chặn phát thải do con người gây ra của các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal trong tất cả các lĩnh vực liên quan, bao gồm năng lượng, giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và quản lý chất thải;
  - (d) Thúc đẩy quản lý bền vững, thúc đẩy và hợp tác trong việc bảo tồn và tăng cường, nếu thích hợp, các nguồn hấp thụ và nguồn lưu trữ của tất cả các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal, bao gồm sinh khối, rừng và đại dương cũng như các hệ sinh thái trên cạn, ven biển và trên biển;
  - (e) Hợp tác chuẩn bị thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu; phát triển và xây dựng các kế hoạch tổng hợp và phù hợp để quản lý vùng ven biển, tài nguyên nước và nông nghiệp, và để bảo vệ và phục hồi các khu vực, đặc biệt là ở châu Phi, bị ảnh hưởng bởi hạn hán và sa mạc hóa, cũng như lũ lụt;
  - (f) Lồng ghép biến đổi khí hậu, ở mức độ khả thi, trong các chính sách và hành động xã hội, kinh tế và môi trường có liên quan và sử dụng các phương pháp thích hợp, ví dụ như đánh giá tác động, được xây dựng và xác định trên phạm vi quốc gia, nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực lên nền kinh tế, sức khỏe cộng đồng và chất lượng môi trường, của các dự án hoặc biện pháp do các Bên thực hiện để giảm nhẹ hoặc thích ứng với biến đổi khí hậu;
  - (g) Thúc đẩy và hợp tác trong nghiên cứu khoa học, công nghệ, kỹ thuật, kinh tế xã hội và các nghiên cứu khác, quan trắc và phát triển các kho lưu trữ dữ liệu liên quan đến hệ thống khí hậu và nhằm mục đích nâng cao hiểu biết và giảm thiểu hoặc loại bỏ những điều không chắc chắn còn lại liên quan đến nguyên nhân, tác động, mức độ và thời gian của biến đổi khí hậu và các hậu quả kinh tế và xã hội của các chiến lược ứng phó khác nhau;
  - (h) Thúc đẩy và hợp tác trao đổi đầy đủ, cởi mở và nhanh chóng các thông tin khoa học, công nghệ, kỹ thuật, kinh tế xã hội và pháp luật liên quan đến hệ thống khí hậu và biến đổi khí hậu, và các hậu quả kinh tế và xã hội của các chiến lược ứng phó khác nhau
  - (i) Thúc đẩy và hợp tác trong giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng

đồng liên quan đến biến đổi khí hậu và khuyến khích sự tham gia rộng rãi nhất vào quá trình này, bao gồm cả hoạt động của các tổ chức phi chính phủ; và

- (j) Thông báo cho Hội nghị các Bên thông tin liên quan đến việc thực hiện, theo Điều 12.

2. Các Bên là các quốc gia phát triển và các Bên khác có trong Phụ lục I cam kết cụ thể như được quy định trong những điều sau:

- (a) Mỗi Bên sẽ thông qua các chính sách quốc gia<sup>1</sup> và thực hiện các biện pháp tương ứng về giảm nhẹ biến đổi khí hậu, bằng cách hạn chế phát thải khí nhà kính do con người gây ra và bảo vệ và tăng cường các nguồn hấp thụ và nguồn lưu trữ khí nhà kính. Các chính sách và biện pháp này sẽ chứng minh rằng các quốc gia phát triển đang đi đầu trong việc điều chỉnh các xu hướng dài hạn hơn của phát thải do con người gây ra, phù hợp với mục tiêu của Công ước, thừa nhận rằng việc đưa mức phát thải carbon dioxide và các khí nhà kính khác không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal do con người gây ra trong thập kỷ này về các mức trước đó sẽ góp phần vào việc sửa đổi đó, đồng thời có tính đến sự khác biệt về xuất phát điểm và cách tiếp cận, cơ cấu kinh tế và cơ sở tài nguyên của các Bên, nhu cầu duy trì tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và bền vững, các công nghệ sẵn có và các hoàn cảnh riêng biệt khác, cũng như nhu cầu đóng góp công bằng và thích hợp của mỗi Bên vào nỗ lực toàn cầu liên quan đến mục tiêu đó. Các Bên trên có thể thực hiện các chính sách và biện pháp đó cùng với các Bên khác và có thể hỗ trợ các Bên khác đóng góp vào việc đạt được mục tiêu của Công ước và đặc biệt là của điểm này;
- (b) Để nhằm thúc đẩy tiến độ đạt được mục tiêu, mỗi Bên trong số các Bên trên sẽ thông báo, trong vòng sáu tháng kể từ khi Công ước có hiệu lực và định kỳ sau đó, và theo Điều 12, thông tin chi tiết về các chính sách và biện pháp được đề cập trong điểm (a) ở trên, cũng như về kết quả dự kiến về lượng phát thải do con người gây theo các nguồn phát thải và lượng hấp thụ bởi các nguồn hấp thụ của các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal trong khoảng thời gian nêu tại điểm (a), với mục đích đưa mức phát thải carbon dioxide và các khí nhà kính khác không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal do con người gây ra của từng Bên hoặc của cùng nhiều Bên về mức năm 1990. Thông tin này sẽ được Hội nghị các Bên rà soát tại phiên họp đầu tiên và định kỳ sau đó, theo Điều 7;
- (c) Việc tính toán lượng phát thải theo các nguồn phát thải và lượng hấp thụ bởi các nguồn hấp thụ khí nhà kính cho mục đích của điểm (b) ở trên cần xem xét kiến thức khoa học tốt nhất hiện có, bao gồm khả năng hấp thụ hiệu quả của nguồn hấp thụ và những đóng góp tương ứng của các khí đó đối với biến đổi khí hậu. Hội nghị các Bên sẽ xem xét và thống nhất về phương pháp luận cho các tính toán này tại phiên họp đầu tiên và rà soát thường xuyên sau đó;
- (d) Tại phiên họp đầu tiên, Hội nghị các Bên sẽ rà soát tính đầy đủ của các điểm (a) và (b) ở trên. Việc rà soát này sẽ được thực hiện dựa trên thông tin khoa học tốt nhất hiện có và đánh giá về biến đổi khí hậu và các tác động của nó, cũng như các thông tin kinh tế, xã hội và kỹ thuật có liên quan. Dựa trên rà soát này, Hội nghị các Bên sẽ thực hiện các hành động thích hợp, có thể bao gồm việc thông qua các sửa đổi đối với các cam kết trong các điểm (a) và (b) ở trên. Tại phiên họp đầu tiên, Hội nghị các Bên cũng sẽ đưa ra các quyết định liên quan đến các tiêu chí để cùng thực hiện như được nêu trong điểm (a) ở trên. Việc rà soát lần thứ hai các điểm (a) và (b) sẽ diễn ra không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 1998, và sau đó theo các khoảng thời gian định kỳ

---

<sup>1</sup> Bao gồm các chính sách, biện pháp được thực hiện bởi các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực

do Hội nghị các Bên xác định, cho đến khi đạt được mục tiêu của Công ước;

(e) Mỗi Bên sẽ:

(i) Phối hợp khi phù hợp với các Bên khác, các công cụ hành chính và kinh tế liên quan đã được xây dựng để đạt được mục tiêu của Công ước; và

(ii) Xác định và định kỳ rà soát các chính sách và thực tiễn của mỗi Bên mà khuyến khích các hoạt động dẫn đến việc tăng mức phát thải do con người gây của các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal so với các hoạt động khác;

(f) Hội nghị các Bên sẽ xem xét, không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 1998, các thông tin sẵn có nhằm đưa ra quyết định về những sửa đổi đối với danh sách trong Phụ lục I và II khi có thể phù hợp, với sự chấp thuận của Bên liên quan;

(g) Bất kỳ Bên nào không có trong Phụ lục I có thể, trong văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập, hoặc bất kỳ thời điểm nào sau đó, thông báo cho Người lưu ký rằng họ dự định chịu ràng buộc bởi các điểm (a) và (b) ở trên. Người lưu ký sẽ thông báo cho các bên ký kết và các Bên khác về bất kỳ thông báo nào như vậy.

3. Các Bên là quốc gia phát triển và các Bên phát triển khác có trong Phụ lục II sẽ cung cấp các nguồn tài chính mới và bổ sung để đáp ứng các chi phí đã thỏa thuận mà các Bên là quốc gia đang phát triển phải gánh chịu trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Điều 12, khoản 1. Các Bên này cũng sẽ cung cấp các nguồn tài chính, bao gồm chuyển giao công nghệ mà các Bên là quốc gia đang phát triển cần để đáp ứng đầy đủ các chi phí gia tăng đã thỏa thuận của việc thực hiện các biện pháp được quy định tại khoản 1 của Điều này và được thỏa thuận giữa một Bên là quốc gia đang phát triển và tổ chức quốc tế hoặc các tổ chức được đề cập đến tại Điều 11, theo Điều đó. Việc thực hiện các cam kết này phải tính đến nhu cầu về tính đầy đủ và khả năng dự đoán trong dòng vốn và tầm quan trọng của việc chia sẻ gánh nặng phù hợp giữa các Bên là quốc gia phát triển.

4. Các Bên là quốc gia phát triển và các Bên phát triển khác có trong Phụ lục II cũng sẽ hỗ trợ các Bên là quốc gia đang phát triển mà đặc biệt dễ bị tổn thương bởi các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu trong việc đáp ứng các chi phí thích ứng với những tác động tiêu cực đó.

5. Các Bên là quốc gia phát triển và các Bên phát triển khác có trong Phụ lục II sẽ thực hiện tất cả các bước có thể thực hiện được để thúc đẩy, tạo điều kiện và đầu tư, nếu thích hợp, việc chuyển giao hoặc tiếp cận các công nghệ và kỹ thuật đảm bảo về môi trường cho các Bên khác, đặc biệt là các Bên là quốc gia đang phát triển, để cho phép các Bên thực hiện các quy định của Công ước. Trong quá trình này, các Bên là quốc gia phát triển sẽ hỗ trợ phát triển, nâng cao năng lực và công nghệ nội sinh của các Bên là quốc gia đang phát triển. Các Bên và tổ chức khác có thể làm như vậy cũng có thể hỗ trợ trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao các công nghệ đó.

6. Khi thực hiện các cam kết của các Bên theo khoản 2 ở trên, một mức độ linh hoạt nhất định sẽ được Hội nghị các Bên áp dụng cho các Bên trong Phụ lục I mà đang trải qua quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, nhằm nâng cao khả năng của các Bên này trong giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, bao gồm việc chọn mức phát thải do con người gây ra của các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal làm mức tham chiếu.

7. Mức độ mà các Bên là quốc gia đang phát triển sẽ thực hiện hiệu quả các cam kết theo Công ước sẽ phụ thuộc vào việc các Bên là quốc gia phát triển thực hiện có hiệu quả các cam kết theo Công ước liên quan đến nguồn tài chính và chuyển giao công nghệ và dựa trên việc coi phát triển kinh tế, xã hội và xóa đói giảm nghèo là những ưu tiên hàng đầu



của các Bên là quốc gia đang phát triển.

8. Khi thực hiện các cam kết trong Điều này, các Bên sẽ xem xét đầy đủ những hành động nào là cần thiết theo Công ước, bao gồm các hành động liên quan đến đầu tư, bảo hiểm và chuyển giao công nghệ, để đáp ứng các nhu cầu và mối quan tâm cụ thể của các Bên là quốc gia đang phát triển mà phát sinh do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và/hoặc tác động của việc thực hiện các biện pháp ứng phó, đặc biệt là đối với:

- (a) Các quốc gia đảo nhỏ;
- (b) Các quốc gia có vùng đất trũng ven biển;
- (c) Các quốc gia có khu vực khô hạn và bán khô hạn, các khu vực có rừng và các khu vực có nguy cơ bị tàn phá rừng;
- (d) Các quốc gia có khu vực dễ bị thiên tai;
- (e) Các quốc gia có khu vực chịu hạn hán và sa mạc hóa;
- (f) Các quốc gia có khu vực ô nhiễm khí quyển đô thị cao;
- (g) Các quốc gia có các khu vực có hệ sinh thái mỏng manh, bao gồm cả hệ sinh thái miền núi;
- (h) Các quốc gia có nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào thu nhập tạo ra từ sản xuất, chế biến và xuất khẩu và/hoặc vào việc tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch và các sản phẩm sử dụng nhiều năng lượng; và
- (i) Các quốc gia nội lục và trung chuyển.

Ngoài ra, Hội nghị các Bên có thể thực hiện các hành động, nếu thích hợp, liên quan đến khoản này.

9. Các Bên sẽ xem xét đầy đủ nhu cầu cụ thể và các tình huống đặc biệt của các quốc gia kém phát triển nhất trong các hành động liên quan đến đầu tư và chuyển giao công nghệ

10. Các Bên, theo Điều 10, sẽ xem xét trong việc thực hiện các cam kết của Công ước, tình hình của các Bên, đặc biệt là các Bên là quốc gia đang phát triển, với nền kinh tế dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động tiêu cực của việc thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Điều này đặc biệt áp dụng đối với các Bên có nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào thu nhập tạo ra từ sản xuất, chế biến và xuất khẩu và/hoặc tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch và các sản phẩm sử dụng nhiều năng lượng liên quan và/hoặc việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà các Bên đó gặp khó khăn nghiêm trọng trong việc chuyển sang các lựa chọn thay thế.

## **ĐIỀU 5 NGHIÊN CỨU VÀ QUAN TRẮC**

Khi các Bên thực hiện cam kết theo Điều 4, khoản 1 (g), các Bên sẽ:

- (a) Hỗ trợ và đẩy mạnh phát triển, khi phù hợp, các chương trình và mạng lưới hoặc tổ chức quốc tế và liên chính phủ nhằm xác định, tiến hành, đánh giá và tài trợ cho nghiên cứu, thu thập dữ liệu và quan trắc, có tính đến nhu cầu giảm thiểu trùng lặp nỗ lực;
- (b) Hỗ trợ các nỗ lực quốc tế và liên chính phủ nhằm tăng cường việc quan trắc và năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quốc gia, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển, và thúc đẩy khả năng tiếp cận, trao đổi dữ liệu và phân tích thu được từ các khu vực ngoài quyền tài phán quốc gia; và
- (c) Xem xét các mối quan tâm và nhu cầu cụ thể của các quốc gia đang phát triển và hợp tác trong việc nâng cao năng lực nội sinh và khả năng của họ để tham

gia vào các nỗ lực nêu trong điểm (a) và (b) ở trên.

## **ĐIỀU 6**

### **GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ NHẬN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG**

Để thực hiện các cam kết của các Bên theo Điều 4, khoản 1 (i), các Bên sẽ:

- (a) Thúc đẩy và tạo điều kiện ở cấp quốc gia và, khi thích hợp, ở cấp tiểu vùng và khu vực, phù hợp với luật pháp và quy định quốc gia và trong khả năng tương ứng của các Bên:
  - (i) Xây dựng và thực hiện các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu và các tác động của nó;
  - (ii) Tiếp cận thông tin của cộng đồng về biến đổi khí hậu và các tác động của nó;
  - (iii) Sự tham gia của cộng đồng trong giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của nó và phát triển các giải pháp phù hợp; và
  - (iv) Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý.
- (b) Hợp tác và thúc đẩy, ở cấp độ quốc tế, và nếu thích hợp, sử dụng các cơ quan hiện có:
  - (i) Phát triển và trao đổi tài liệu giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu và các tác động của nó; và
  - (ii) Việc phát triển và thực hiện các chương trình giáo dục và đào tạo, bao gồm cả việc củng cố các thể chế quốc gia và trao đổi hoặc biệt phái nhân sự để đào tạo các chuyên gia trong lĩnh vực này, đặc biệt là cho các quốc gia đang phát triển.

## **ĐIỀU 7**

### **HỘI NGHỊ CÁC BÊN**

1. Hội nghị các Bên được thành lập theo văn bản này.
2. Hội nghị các Bên, với tư cách là cơ quan tối cao của Công ước này, sẽ theo dõi thường xuyên việc thực hiện Công ước và mọi văn kiện pháp lý liên quan mà Hội nghị các Bên có thể thông qua và sẽ đưa ra các quyết định cần thiết, trong phạm vi nhiệm vụ của mình để thúc đẩy việc thực hiện Công ước một cách hiệu quả. Để đạt được điều này, Hội nghị các Bên sẽ:
  - (a) Kiểm tra định kỳ nghĩa vụ của các Bên và các tổ chức thể chế theo Công ước, dựa trên mục tiêu của Công ước, các kinh nghiệm thu được trong quá trình thực hiện và sự phát triển của kiến thức khoa học và công nghệ;
  - (b) Thúc đẩy và tạo điều kiện trao đổi thông tin về các biện pháp được các Bên thông qua để giải quyết biến đổi khí hậu và các tác động của nó, có tính đến các hoàn cảnh, trách nhiệm và khả năng khác nhau của các Bên và các cam kết tương ứng của họ theo Công ước;
  - (c) Tạo điều kiện thuận lợi, theo yêu cầu của hai hoặc nhiều Bên, phối hợp các biện pháp mà họ đã thông qua để giải quyết biến đổi khí hậu và các tác động của nó, có tính đến các hoàn cảnh, trách nhiệm và khả năng khác nhau của các Bên và các cam kết tương ứng của họ theo Công ước;
  - (d) Thúc đẩy và hướng dẫn, phù hợp với mục tiêu và các quy định của Công ước, việc xây dựng và hoàn thiện định kỳ các phương pháp luận, đã được Hội nghị các

Bên, thống nhất để chuẩn bị kiểm kê phát thải khí nhà kính theo các nguồn phát thải và nguồn hấp thụ, và để đánh giá hiệu quả của các biện pháp hạn chế phát thải và tăng cường hấp thụ các khí này;

- (e) Đánh giá, trên cơ sở tất cả các thông tin sẵn có phù hợp với các quy định của Công ước, việc các Bên thực hiện Công ước, tác động tổng thể của các biện pháp được thực hiện theo Công ước, cụ thể là các tác động môi trường, kinh tế và xã hội cũng như các tác động tích lũy và mức độ tiến triển để đạt mục tiêu của Công ước;
- (f) Xem xét và thông qua các báo cáo thường xuyên về việc thực hiện Công ước và đảm bảo việc công bố các báo cáo đó;
- (g) Đưa ra khuyến nghị về bất kỳ vấn đề nào cần thiết cho việc thực hiện Công ước;
- (h) Tìm cách huy động các nguồn tài chính theo các khoản 3, 4 và 5 của Điều 4 và Điều 11;
- (i) Thành lập các ban hỗ trợ được cho là cần thiết để thực hiện Công ước;
- (j) Xem xét các báo cáo do các ban hỗ trợ đệ trình và cung cấp hướng dẫn cho họ;
- (k) Đồng ý và thông qua, bằng sự đồng thuận, các quy tắc thủ tục và quy tắc tài chính cho chính Hội nghị các Bên và cho bất kỳ ban hỗ trợ nào;
- (l) Tìm kiếm và sử dụng, khi thích hợp, dịch vụ và hợp tác cũng như thông tin được cung cấp bởi các tổ chức quốc tế có thẩm quyền và các cơ quan liên chính phủ và phi chính phủ; và
- (m) Thực hiện các chức năng khác được yêu cầu để đạt được mục tiêu của Công ước cũng như tất cả các chức năng khác được giao theo Công ước.

3. Tại phiên họp đầu tiên, Hội nghị các Bên sẽ thông qua các quy tắc thủ tục của riêng mình cũng như của các ban hỗ trợ do Công ước thành lập, trong đó sẽ bao gồm các thủ tục ra quyết định đối với các vấn đề chưa được quy định trong các thủ tục ra quyết định được quy định trong Công ước. Các thủ tục như vậy có thể bao gồm các quy định cụ thể về số lượng đa số cần thiết để thông qua các quyết định cụ thể.

4. Phiên họp đầu tiên của Hội nghị các Bên sẽ được triệu tập bởi Ban thư ký lâm thời được đề cập trong Điều 21 và sẽ diễn ra không muộn hơn một năm sau ngày Công ước có hiệu lực. Sau đó, các phiên họp thông thường của Hội nghị các Bên sẽ được tổ chức hàng năm trừ khi Hội nghị các Bên có quyết định khác.

5. Các phiên họp bất thường của Hội nghị các Bên sẽ được tổ chức vào những thời điểm khác mà Hội nghị có thể cho là cần thiết, hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của bất kỳ Bên nào, với điều kiện là trong vòng sáu tháng kể từ khi yêu cầu được thông báo cho các Bên thông qua Ban thư ký, và được ít nhất một phần ba các Bên ủng hộ.

6. Liên hợp quốc, các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế, cũng như bất kỳ quốc gia thành viên nào của Liên hợp quốc hoặc các quan sát viên không phải là Bên tham gia Công ước, có thể có mặt tại các phiên họp của Hội nghị các Bên với tư cách quan sát viên. Bất kỳ tổ chức hoặc cơ quan nào, cho dù thuộc phạm vi quốc gia hay quốc tế, chính phủ hay phi chính phủ, có đủ tư cách trong các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Công ước và đã thông báo cho ban thư ký về nguyện vọng được đại diện tại một phiên họp của Hội nghị các Bên với tư cách là quan sát viên, đều có thể được chấp nhận, trừ khi có ít nhất một phần ba các Bên phản đối. Việc tiếp nhận và tham gia của các quan sát viên phải tuân theo các quy tắc thủ tục đã được Hội nghị các Bên thông qua.

## **BAN THƯ KÝ**

1. Ban thư ký theo đây được thành lập.
2. Các chức năng của ban thư ký sẽ:
  - (a) Tổ chức các phiên họp của Hội nghị các Bên và các ban hỗ trợ được thành lập theo Công ước và cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu;
  - (b) Biên soạn và truyền các báo cáo đã được trình lên;
  - (c) Đề tạo điều kiện hỗ trợ các Bên, đặc biệt là các Bên là quốc gia đang phát triển, theo yêu cầu, trong việc biên soạn và thông báo thông tin cần thiết phù hợp với các quy định của Công ước;
  - (d) Chuẩn bị các báo cáo về hoạt động của mình và trình bày trước Hội nghị các Bên;
  - (e) Đảm bảo sự phối hợp cần thiết với các cơ quan thư ký của các cơ quan quốc tế khác có liên quan;
  - (f) Theo hướng dẫn chung của Hội nghị các Bên, tham gia vào các thỏa thuận hành chính và hợp đồng có thể được yêu cầu để thực hiện hiệu quả các chức năng của mình; và
  - (g) Thực hiện các chức năng khác của ban thư ký được quy định trong Công ước và trong bất kỳ quy chuẩn nào của Công ước và các chức năng khác như vậy có thể được xác định bởi Hội nghị các Bên.
3. Hội nghị các Bên, tại phiên họp đầu tiên, sẽ chỉ định một ban thư ký thường trực và sắp xếp tổ chức hoạt động.

## **ĐIỀU 9**

### **BAN BỒ TRỢ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

1. Một ban hỗ trợ khoa học công nghệ theo đây được thành lập để cung cấp cho Hội nghị các Bên và nếu thích hợp, các ban hỗ trợ khác thông tin và tư vấn kịp thời về các vấn đề khoa học và công nghệ liên quan đến Công ước. Cơ quan này sẽ được mở cho tất cả các Bên tham gia và sẽ là cơ quan đa ngành. Cơ quan này sẽ bao gồm đại diện của các chính phủ có thẩm quyền trong lĩnh vực chuyên môn liên quan. Cơ quan này sẽ báo cáo thường xuyên cho Hội nghị các Bên về tất cả các khía cạnh công việc của mình.
2. Theo hướng dẫn của Hội nghị các Bên, và dựa trên các cơ quan quốc tế có thẩm quyền hiện có, cơ quan này sẽ:
  - (a) Cung cấp các đánh giá về hiện trạng kiến thức khoa học liên quan đến biến đổi khí hậu và các tác động của nó;
  - (b) Chuẩn bị các đánh giá khoa học về tác động của các biện pháp được áp dụng trong thực hiện Công ước;
  - (c) Xác định các công nghệ và bí quyết sáng tạo, hiệu quả, hiện đại và tư vấn về các cách thức và phương tiện thúc đẩy phát triển và/hoặc chuyển giao các công nghệ đó;
  - (d) Cung cấp tư vấn về các chương trình khoa học, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển liên quan đến biến đổi khí hậu, cũng như các cách thức và phương tiện hỗ trợ xây dựng năng lực nội sinh ở các quốc gia đang phát triển; và

- (e) Giải đáp các câu hỏi về khoa học, công nghệ và phương pháp luận mà Hội nghị các Bên và các ban trực thuộc có thể đưa ra.

3. Các chức năng và điều khoản tham chiếu của cơ quan này có thể được Hội nghị các Bên bổ sung thêm.

## **ĐIỀU 10**

### **BAN BỔ TRỢ THỰC HIỆN**

1. Một ban bổ trợ thực hiện theo đây được thành lập để hỗ trợ Hội nghị các Bên trong việc đánh giá và rà soát việc thực hiện có hiệu quả Công ước. Cơ quan này sẽ được mở cho tất cả các Bên tham gia và bao gồm đại diện của các chính phủ là các chuyên gia về các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu. Cơ quan này sẽ báo cáo thường xuyên cho Hội nghị các Bên về tất cả các khía cạnh công việc của mình.

2. Theo hướng dẫn của Hội nghị các Bên, cơ quan này sẽ:

- (a) Xem xét thông tin được truyền đạt theo Điều 12, khoản 1, để đánh giá hiệu quả tổng thể của các bước do các Bên thực hiện trên cơ sở các đánh giá khoa học mới nhất liên quan đến biến đổi khí hậu;
- (b) Xem xét thông tin được truyền đạt theo Điều 12, khoản 2, để hỗ trợ Hội nghị các Bên thực hiện các đánh giá theo yêu cầu của Điều 4, khoản 2 (d); và
- (c) Hỗ trợ Hội nghị các Bên, khi thích hợp, trong việc chuẩn bị và thực hiện các quyết định của mình.

## **ĐIỀU 11**

### **CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

1. Một cơ chế cung cấp các nguồn tài chính trên cơ sở viện trợ không hoàn lại hoặc ưu đãi, bao gồm cả việc chuyển giao công nghệ, theo đây được xác định. Cơ chế này sẽ hoạt động dưới sự hướng dẫn của và chịu trách nhiệm trước Hội nghị các Bên, hội nghị sẽ quyết định về các chính sách, các ưu tiên của chương trình và các tiêu chí đủ điều kiện liên quan đến Công ước này. Hoạt động của cơ chế này sẽ được ủy thác cho một hoặc nhiều tổ chức quốc tế hiện có

2. Cơ chế tài chính phải có sự đại diện công bằng và cân bằng của tất cả các Bên trong một hệ thống quản trị minh bạch.

3. Hội nghị các Bên và tổ chức hoặc các tổ chức được ủy thác vận hành cơ chế tài chính sẽ thống nhất cách thức tổ chức để có hiệu lực cho các khoản trên, bao gồm những điều sau đây:

- (a) Các phương thức đảm bảo rằng các dự án được tài trợ để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu phù hợp với các chính sách, ưu tiên của chương trình và các tiêu chí về tính đủ điều kiện do Hội nghị các Bên thiết lập;
- (b) Các phương thức mà một quyết định tài trợ cụ thể có thể được xem xét lại dựa trên các chính sách, ưu tiên của chương trình và tiêu chí điều kiện;
- (c) Việc cung cấp bởi đơn vị hoặc các đơn vị báo cáo thường xuyên cho Hội nghị các Bên về hoạt động tài trợ của mình, phù hợp với yêu cầu về trách nhiệm giải trình được quy định trong đoạn 1 ở trên; và
- (d) Quyết định một cách dự đoán và xác định được khoản kinh phí tài trợ cần

thiết và sẵn có để thực hiện Công ước này và các điều kiện kèm theo để tiến hành rà soát định kỳ khoản kinh phí đó.

4. Hội nghị các Bên sẽ thu xếp để thực hiện các quy định nêu trên tại phiên họp đầu tiên, xem xét và tính đến các thỏa thuận tạm thời nêu tại Điều 21, khoản 3, và sẽ quyết định liệu các thỏa thuận tạm thời này có được duy trì hay không. Trong vòng bốn năm sau đó, Hội nghị các Bên sẽ xem xét lại cơ chế tài chính và thực hiện các biện pháp thích hợp.

5. Các Bên là quốc gia phát triển cũng có thể cung cấp và các Bên ở quốc gia đang phát triển tận dụng các nguồn tài chính liên quan đến việc thực hiện Công ước thông qua các kênh song phương, khu vực và đa phương khác.

## ĐIỀU 12

### THÔNG BÁO THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN

1. Theo Điều 4, khoản 1, mỗi Bên sẽ thông báo cho Hội nghị các Bên, thông qua ban thư ký, các yếu tố thông tin sau:

- (a) Kiểm kê quốc gia về lượng phát thải do con người tạo ra theo các nguồn phát thải và lượng hấp thụ theo các nguồn hấp thụ của cả các khí nhà kính không được kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal, trong phạm vi năng lực cho phép, sử dụng các phương pháp luận tương đương được do Hội nghị các Bên thúc đẩy và thống nhất;
- (b) Mô tả chung về các bước mà Bên đó đã thực hiện hoặc dự kiến để thực hiện Công ước; và
- (c) Bất kỳ thông tin nào khác mà Bên đó cho là có liên quan đến việc đạt được mục tiêu của Công ước và phù hợp để đưa vào thông báo, bao gồm, nếu khả thi, tài liệu liên quan đến các tính toán về xu hướng phát thải toàn cầu.

2. Mỗi Bên là quốc gia phát triển và mỗi Bên khác có trong Phụ lục I sẽ đưa vào thông báo của mình các yếu tố thông tin sau:

- (a) Mô tả chi tiết về các chính sách và biện pháp mà Bên đó đã áp dụng để thực hiện cam kết của mình theo Điều 4, khoản 2 (a) và 2 (b); và
- (b) Một ước tính cụ thể về những tác động mà các chính sách và biện pháp được đề cập trong điểm (a) ngay trên đây sẽ gây ra đối với phát thải do con người tạo ra theo các nguồn phát thải và hấp thụ theo các nguồn hấp thụ khí nhà kính trong khoảng thời gian nêu tại Điều 4, khoản 2 (a).

3. Ngoài ra, mỗi Bên là quốc gia phát triển và mỗi Bên là quốc gia phát triển khác trong Phụ lục II sẽ kết hợp chi tiết các biện pháp được thực hiện theo Điều 4, khoản 3, 4 và 5.

4. Các Bên là quốc gia đang phát triển có thể, trên cơ sở tự nguyện, đề xuất các dự án tài trợ, bao gồm công nghệ, vật liệu, thiết bị, kỹ thuật hoặc kinh nghiệm thực tiễn cụ thể cần thiết để thực hiện các dự án đó, cùng với, nếu có thể, dự toán tất cả các chi phí gia tăng, về việc giảm phát thải và tăng hấp thụ khí nhà kính, cũng như dự toán các lợi ích do đó.

5. Mỗi Bên là quốc gia phát triển và các Bên khác trong Phụ lục I sẽ thông báo lần đầu trong vòng sáu tháng kể từ khi Công ước có hiệu lực cho Bên đó. Mỗi Bên không danh sách trên sẽ có thông báo lần đầu trong vòng ba năm kể từ khi Công ước có hiệu lực đối với Bên đó, hoặc khi đã sẵn sàng các nguồn tài chính phù hợp với Điều 4, khoản 3. Các Bên là các quốc gia kém phát triển nhất có thể thông báo lần đầu theo thời gian tự quyết định. Tần suất thông báo tiếp theo của tất cả các Bên sẽ do Hội nghị các Bên xác định, có tính đến thời gian biểu phân biệt được quy định bởi đoạn này.

6. Thông tin do các Bên thông báo theo Điều này sẽ được ban thư ký chuyển càng sớm càng tốt đến Hội nghị các Bên và cho bất kỳ ban hỗ trợ nào có liên quan. Nếu cần, các thủ

tục thông báo thông tin có thể được Hội nghị các Bên xem xét thêm.

7. Từ phiên họp đầu tiên, Hội nghị các Bên sẽ thu xếp việc cung cấp cho các Bên là quốc gia đang phát triển hỗ trợ kỹ thuật và tài chính, theo yêu cầu, để biên soạn và thông báo thông tin theo Điều này, cũng như xác định các nhu cầu kỹ thuật và tài chính liên quan với các dự án được đề xuất và các biện pháp ứng phó theo Điều 4. Sự hỗ trợ đó có thể được cung cấp bởi các Bên khác, bởi các tổ chức quốc tế có thẩm quyền và bởi ban thư ký, nếu thích hợp.

8. Bất kỳ nhóm các Bên nào cũng có thể, tùy thuộc vào các hướng dẫn đã được Hội nghị các Bên thông qua và thông báo trước cho Hội nghị các Bên, thực hiện thông báo chung để thực hiện các nghĩa vụ của họ theo Điều này, với điều kiện là thông báo đó bao gồm thông tin về việc mỗi Bên này thực hiện các nghĩa vụ cá nhân của mình theo Công ước.

9. Thông tin mà ban thư ký nhận mà được một Bên chỉ định là mật, phù hợp với các tiêu chí được thiết lập bởi Hội nghị các Bên, sẽ được ban thư ký tổng hợp để bảo vệ tính mật trước khi cung cấp cho bất kỳ cơ quan nào liên quan trong thông báo và rà soát thông tin.

10. Theo khoản 9 ở trên, và không ảnh hưởng đến khả năng của bất kỳ Bên nào công khai thông tin liên lạc của mình vào bất kỳ thời điểm nào, ban thư ký sẽ công bố công khai thông tin liên lạc của các Bên theo Điều này tại thời điểm chúng được đệ trình lên Hội nghị các Bên.

### ĐIỀU 13

#### GIẢI QUYẾT CÁC THẮC MẮC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN

Tại phiên họp đầu tiên, Hội nghị các Bên sẽ xem xét việc thiết lập một quy trình tham vấn đa phương, sẵn sàng cho các Bên theo yêu cầu của họ, để giải quyết các câu hỏi liên quan đến việc thực hiện Công ước.

### ĐIỀU 14

#### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Trong trường hợp có tranh chấp giữa hai hoặc nhiều Bên liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Công ước, các Bên liên quan sẽ tìm cách giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng hoặc bất kỳ biện pháp hòa bình nào khác do mình lựa chọn.

2. Khi phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập Công ước, hoặc bất kỳ thời điểm nào sau đó, một Bên không phải là tổ chức hội nhập kinh tế khu vực có thể tuyên bố bằng văn bản gửi cho Người lưu ký rằng, đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Công ước, Bên do Công ước công nhận là thực thể bắt buộc và không có thỏa thuận đặc biệt, liên quan đến bất kỳ Bên nào chấp nhận cùng một nghĩa vụ:

- (a) Đệ trình tranh chấp lên Tòa án Công lý Quốc tế, và/hoặc
- (b) Hòa giải theo thủ tục được Hội nghị các Bên thông qua sớm nhất có thể, trong một phụ lục về hòa giải.

Một Bên là tổ chức hội nhập kinh tế khu vực có thể đưa ra tuyên bố có hiệu lực tương tự liên quan đến hòa giải theo các thủ tục nêu tại điểm (b) ở trên.

3. Một tuyên bố được đưa ra theo khoản 2 ở trên sẽ có hiệu lực cho đến khi hết hạn theo các điều khoản của nó hoặc cho đến ba tháng sau khi thông báo bằng văn bản về việc thu hồi đã được gửi cho Người lưu ký.

4. Một tuyên bố mới, một thông báo thu hồi hoặc một tuyên bố hết hiệu lực sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục đang chờ xử lý trước Tòa án Công lý Quốc tế hoặc ủy ban hòa giải, trừ khi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác.

5. Theo quy định của khoản 2 ở trên, nếu sau mười hai tháng kể từ khi một Bên thông báo cho một Bên khác rằng có tranh chấp giữa họ, các Bên liên quan không thể giải quyết tranh chấp của mình thông qua các phương thức nêu tại khoản 1 ở trên, tranh chấp sẽ được đệ trình, theo yêu cầu của bất kỳ bên nào trong tranh chấp, để hòa giải.

6. Một ủy ban hòa giải sẽ được thành lập theo yêu cầu của một trong các bên tranh chấp. Ủy ban sẽ bao gồm một số lượng bằng nhau của các thành viên do mỗi bên liên quan chỉ định và một chủ tịch do các thành viên do mỗi bên chỉ định cùng nhau lựa chọn. Ủy ban sẽ đưa ra một giải pháp khuyến nghị, mà các bên sẽ xem xét một cách thiện chí.

7. Các thủ tục bổ sung liên quan đến hòa giải sẽ được Hội nghị các Bên thông qua, trong thời gian sớm nhất có thể, trong một phụ lục về hòa giải.

8. Các quy định của Điều này sẽ áp dụng cho bất kỳ văn kiện pháp lý liên quan nào mà Hội nghị các Bên có thể thông qua, trừ khi văn kiện đó có quy định khác.

## **ĐIỀU 15**

### **SỬA ĐỔI CÔNG ƯỚC**

1. Bất kỳ Bên nào cũng có thể đề xuất sửa đổi Công ước.

2. Các sửa đổi đối với Công ước sẽ được thông qua tại một phiên họp thường lệ của Hội nghị các Bên. Văn bản của bất kỳ đề xuất sửa đổi nào đối với Công ước sẽ được ban thư ký thông báo cho các Bên ít nhất sáu tháng trước cuộc họp mà tại đó sửa đổi được đề xuất thông qua. Ban thư ký cũng sẽ thông báo những sửa đổi được đề xuất cho các bên ký kết Công ước và Người lưu ký để lưu trữ thông tin.

3. Các Bên sẽ nỗ lực hết sức để đạt được thỏa thuận về bất kỳ đề xuất sửa đổi nào đối với Công ước bằng sự đồng thuận. Nếu sau tất cả các nỗ lực đạt được sự đồng thuận và không đạt được thỏa thuận nào, thì phương án cuối cùng sẽ được thông qua khi 3/4 các Bên có mặt và biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Bản sửa đổi được thông qua sẽ được ban thư ký thông báo cho Người lưu ký, để chuyển cho tất cả các Bên để chấp thuận.

4. Các công cụ chấp thuận đối với một sửa đổi sẽ được gửi cho Người lưu ký. Một sửa đổi được thông qua phù hợp với khoản 3 ở trên sẽ có hiệu lực đối với những Bên đã chấp thuận nó vào ngày thứ chín mươi sau ngày Người lưu ký nhận được văn kiện chấp thuận của ít nhất 3/4 số Bên tham gia Công ước.

5. Sửa đổi sẽ có hiệu lực đối với bất kỳ Bên nào khác vào ngày thứ chín mươi sau ngày mà Bên đó gửi cho Người lưu ký văn kiện chấp thuận sửa đổi nói trên.

6. Theo mục đích của Điều khoản này, "Các bên có mặt và biểu quyết" có nghĩa là các Bên có mặt và bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành.

## **ĐIỀU 16**

### **VIỆC THÔNG QUA VÀ SỬA ĐỔI PHỤ LỤC CỦA CÔNG ƯỚC**

1. Các phụ lục của Công ước sẽ tạo thành một phần không thể tách rời của Công ước và, trừ khi có quy định rõ ràng khác, và viện dẫn đến Công ước đồng thời sẽ là viện dẫn đến bất kỳ phụ lục nào trong đó. Không ảnh hưởng đến các quy định của Điều 14, khoản 2 (b) và 7, các phụ lục này sẽ được giới hạn trong danh sách, biểu mẫu và bất kỳ tài liệu nào khác có tính chất mô tả mang tính khoa học, kỹ thuật, thủ tục hoặc hành chính.

2. Các phụ lục của Công ước sẽ được đề xuất và thông qua theo thủ tục quy định tại Điều 15, các khoản 2, 3 và 4.



3. Một phụ lục đã được thông qua phù hợp với khoản 2 ở trên sẽ có hiệu lực đối với tất cả các Bên tham gia Công ước sau sáu tháng kể từ ngày Người lưu ký thông báo cho các Bên đó về việc thông qua phụ lục, ngoại trừ những Bên đó đã thông báo bằng văn bản cho Người lưu ký trong khoảng thời gian đó về việc họ không chấp thuận phụ lục. Phụ lục sẽ có hiệu lực đối với các Bên rút lại thông báo về không chấp thuận vào ngày thứ chín mươi sau ngày mà Người lưu ký nhận được thông báo rút lại.

4. Việc đề xuất, thông qua và có hiệu lực các sửa đổi đối với các phụ lục của Công ước sẽ phải tuân theo thủ tục tương tự như đối với đề xuất, thông qua và có hiệu lực của các phụ lục của Công ước theo các khoản 2 và 3 ở trên.

5. Nếu việc thông qua một phụ lục hoặc sửa đổi một phụ lục liên quan đến việc sửa đổi Công ước, thì phụ lục đó hoặc sửa đổi một phụ lục sẽ không có hiệu lực cho đến khi việc sửa đổi Công ước có hiệu lực.

## **ĐIỀU 17**

### **QUY ƯỚC**

1. Hội nghị các Bên có thể, tại bất kỳ phiên họp thông thường nào, thông qua các quy ước của Công ước.

2. Văn bản của đề xuất quy ước sẽ được ban thư ký thông báo cho các Bên ít nhất sáu tháng trước phiên họp đó.

3. Các yêu cầu để quy ước có hiệu lực sẽ được thiết lập bởi văn kiện đó.

4. Chỉ các Bên của Công ước mới có thể là Bên của quy ước.

5. Các quyết định theo bất kỳ quy ước nào sẽ chỉ được thực hiện bởi các Bên của quy ước liên quan.

## **ĐIỀU 18**

### **QUYỀN BỎ PHIẾU**

1. Mỗi Bên tham gia Công ước sẽ có một phiếu bầu, ngoại trừ quy định tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực, trong những vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, sẽ thực hiện quyền biểu quyết của mình với số phiếu bằng số Quốc gia thành viên là Thành viên của Công ước. Một tổ chức như vậy sẽ không thực hiện quyền bỏ phiếu của mình nếu bất kỳ Quốc gia thành viên nào thực hiện quyền bỏ phiếu của mình và ngược lại.

## **ĐIỀU 19**

### **NGƯỜI LƯU KÝ**

Tổng thư ký Liên hợp quốc sẽ là **Người lưu ký** của Công ước và quy ước được thông qua phù hợp với Điều 17.

## **ĐIỀU 20**

### **KÝ KẾT**

Công ước này sẽ chấp thuận ký kết của các Quốc gia Thành viên Liên hợp quốc hoặc của bất kỳ cơ quan chuyên môn nào của Liên hợp quốc hoặc các Bên tham gia Quy chế của Tòa án Công lý Quốc tế và các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực tại Rio de Janeiro, trong Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển, và sau đó là tại Trụ sở Liên hợp quốc ở New

York từ ngày 20 tháng 6 năm 1992 đến ngày 19 tháng 6 năm 1993.

## **ĐIỀU 21**

### **SẮP XẾP TỔ CHỨC TẠM THỜI**

1. Các chức năng của ban thư ký được đề cập trong Điều 8 sẽ được thực hiện trên cơ sở tạm thời bởi ban thư ký do Đại hội đồng Liên hợp quốc thành lập trong nghị quyết số 45/212 ngày 21 tháng 12 năm 1990, cho đến khi kết thúc khóa họp đầu tiên của Hội nghị các Bên.
2. Trưởng ban thư ký tạm thời nêu tại khoản 1 trên đây sẽ hợp tác chặt chẽ với Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu để đảm bảo rằng Ủy ban có thể đáp ứng nhu cầu tư vấn khách quan về khoa học và kỹ thuật. Các cơ quan khoa học có liên quan khác cũng có thể được tham khảo ý kiến.
3. Quỹ Môi trường Toàn cầu của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc và Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế sẽ là tổ chức quốc tế được ủy thác vận hành cơ chế tài chính nêu tại Điều 11 trên cơ sở tạm thời. Trong mỗi liên hệ này, Quỹ Môi trường Toàn cầu cần được tái cấu trúc một cách thích hợp và phổ cập tư cách thành viên của của Quỹ để có thể thực hiện các yêu cầu của Điều 11.

## **ĐIỀU 22**

### **XÁC NHẬN, CHẤP THUẬN, PHÊ DUYỆT HOẶC GIA NHẬP**

1. Công ước sẽ phải được các Quốc gia và các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực xác nhận, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập. Công ước sẽ được mở cho phép gia nhập kể từ ngày sau ngày Công ước dừng cho phép ký. Văn kiện xác nhận, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập sẽ được gửi cho Người lưu ký.
2. Bất kỳ tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nào trở thành một Bên của Công ước mà không có bất kỳ quốc gia thành viên nào là một Bên sẽ bị ràng buộc bởi tất cả các nghĩa vụ theo Công ước. Trong trường hợp của các tổ chức như vậy, một hoặc nhiều quốc gia thành viên là một Bên của Công ước, thì tổ chức đó và các quốc gia thành viên sẽ quyết định trách nhiệm tương ứng của họ đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của họ theo Công ước. Trong những trường hợp như vậy, tổ chức và các quốc gia thành viên sẽ không được đồng thời thực hiện các quyền theo Công ước.
3. Trong các văn kiện xác nhận, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập của mình, các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ tuyên bố mức độ thẩm quyền của mình đối với các vấn đề do Công ước điều chỉnh. Các tổ chức này cũng sẽ thông báo cho Người lưu ký, để thông báo cho các Bên về bất kỳ sửa đổi đáng kể nào trong phạm vi thẩm quyền của họ.

## **ĐIỀU 23**

### **HIỆU LỰC THI HÀNH**

1. Công ước sẽ có hiệu lực thi hành vào ngày thứ chín mươi sau ngày có văn kiện thứ năm mươi về xác nhận, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập được nộp.
2. Đối với mỗi Quốc gia hoặc tổ chức hội nhập kinh tế khu vực phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập Công ước hoặc gia nhập Công ước sau khi nộp lưu ký văn kiện thứ năm mươi xác nhận, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập, Công ước sẽ có hiệu lực vào ngày thứ chín mươi sau ngày do Quốc gia đó hoặc tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nộp quỹ văn kiện xác nhận, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập.
3. Đối với mục đích của khoản 1 và 2 ở trên, bất kỳ văn kiện nào do một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nộp sẽ không được tính là bổ sung thêm cho các văn kiện do các Quốc gia thành viên của tổ chức nộp.

## **ĐIỀU 24**

### **BẢO LƯU**

Không thực hiện bảo lưu đối với Công ước.

## **ĐIỀU 25**

### **RÚT LUI**

1. Vào bất kỳ thời điểm nào sau ba năm kể từ ngày Công ước có hiệu lực đối với một Bên, Bên đó có thể rút khỏi Công ước bằng cách thông báo bằng văn bản cho Người lưu ký.
2. Bất kỳ việc rút lui nào như vậy sẽ có hiệu lực sau khi hết hạn một năm kể từ ngày Người lưu ký nhận được thông báo rút lui hoặc vào thời điểm sau đó được nêu rõ trong thông báo rút lui.
3. Bất kỳ Bên nào rút khỏi Công ước sẽ được coi là cũng đã rút khỏi bất kỳ quy chế nào mà Bên đó tham gia.

## **ĐIỀU 26**

### **PHIÊN BẢN XÁC THỰC**

Bản gốc của Công ước này, trong đó các văn bản tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị như nhau, sẽ được lưu ký với Tổng thư ký Liên hợp quốc.

**TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN** những người ký tên dưới đây, được ủy quyền hợp lệ để thực hiện điều đó, đã ký Công ước này.

**KÝ** tại New York vào ngày thứ chín của tháng Năm năm một nghìn chín trăm chín mươi hai.

## Phụ lục I

Australia  
Austria  
Belarus<sup>a/</sup> –  
Belgium  
Bulgaria<sup>a/</sup> –  
Canada  
Czechoslovakia<sup>a/</sup> –  
Denmark  
European Economic Community  
Estonia<sup>a/</sup> –  
Finland  
France  
Germany  
Greece  
Hungary<sup>a/</sup> –  
Iceland  
Ireland Italy  
Japan  
Latvia<sup>a/</sup> –  
Lithuania<sup>a/</sup> –  
Luxembourg  
Netherlands  
New Zealand  
Norway  
Poland<sup>a/</sup> –  
Portugal  
Romania<sup>a/</sup> –  
Russian Federation<sup>a/</sup> –  
Spain Sweden  
Switzerland  
Turkey  
Ukraine<sup>a/</sup> –  
United Kingdom of Great Britain and  
Northern Ireland  
United States of America

---

<sup>a/</sup> Các nước đang trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường.

Phụ lục II

Australia  
Austria  
Belgium  
Canada  
Denmark  
European Economic Community  
Finland  
France  
Germany  
Greece  
Iceland  
Ireland Italy  
Japan  
Luxembourg  
Netherlands  
New Zealand  
Norway  
Portugal Spain  
Sweden  
Switzerland  
Turkey  
United Kingdom of Great Britain and  
Northern Ireland  
United States of America